

Số: /QĐ-BGDDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ Đại hội thể thao sinh viên toàn quốc
lần thứ VI năm 2026**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 734/KH-BGDDĐT ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Đại hội thể thao sinh viên toàn quốc lần thứ VI năm 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Đại hội thể thao sinh viên toàn quốc lần thứ VI năm 2026.

Điều 2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến kết thúc Đại hội.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên; Chủ tịch Hội Thể thao ĐH&CN Việt Nam; Giám đốc các đại học; Hiệu trưởng các trường thành viên thuộc đại học; trường đại học, học viện, trường cao đẳng, trường trung cấp; Trưởng Ban Tổ chức, Ban Trọng tài và các thành viên tham dự chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TTr. Lê Quân (để ph/hợp chỉ đạo);
- UBND các tỉnh/TP (để ph/hợp);
- Cục TDTTVN, Bộ VHTTDL (để ph/hợp);
- Trung ương Đoàn TNCS HCM (để ph/hợp);
- Lưu: VT, HSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Quyên Thanh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Đại hội thể thao sinh viên toàn quốc lần thứ VI năm 2026

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày / /2026
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đẩy mạnh phong trào rèn luyện thể dục, thể thao cho học sinh trường trung cấp, sinh viên (sau đây gọi chung là sinh viên), góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực, đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên;

- Tạo sân chơi, bổ ích cho sinh viên trên cả nước được giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm học tập và thi đấu thể thao; xây dựng môi trường giáo dục năng động, lành mạnh, góp phần xây dựng văn hóa học đường tích cực, gắn kết. Khuyến khích sinh viên hình thành thói quen thường xuyên tập luyện thể thao, phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và kỹ năng sống.

- Phát hiện, bồi dưỡng và tuyển chọn lực lượng sinh viên tham gia các giải, đại hội thể thao sinh viên quốc tế.

2. Yêu cầu

- Tổ chức Đại hội thể thao sinh viên toàn quốc lần thứ VI năm 2026 (Đại hội) đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi và thu hút đông đảo sinh viên tham gia.

- Các đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển chọn, tổ chức thành lập đoàn thể thao sinh viên tham dự Đại hội, tạo điều kiện thuận lợi để các vận động viên (VĐV) - sinh viên được tham dự đông đủ, theo quy định của Điều lệ và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhân sự của đoàn mình khi tham dự Đại hội.

Điều 2. Đối tượng và đơn vị tham dự

1. Đối tượng

a) Đối tượng được tham dự

- Sinh viên từ đủ 18 đến 24 tuổi (sinh từ năm 2002 đến năm 2008), đang học hệ đào tạo chính quy tập trung tại các đại học, trường đại học thành viên thuộc đại học; trường đại học, học viện, trường cao đẳng, trường trung cấp (sau đây gọi tắt là nhà trường) trên toàn quốc.

- Sinh viên đảm bảo đủ sức khỏe. Không có tiền sử bệnh lý về tim mạch, thần kinh và các bệnh lý khác không đủ sức thi đấu thể thao.

- Một số nội dung cụ thể về đối tượng được quy định trong Điều lệ từng môn tại **Chương II của Điều lệ này**.

c) Phân chia hệ thi đấu: theo quy định Điều lệ từng môn.

d) Đối với huấn luyện viên: Huấn luyện viên các môn thể thao tham dự Đại hội là cán bộ, giảng viên đang công tác tại các nhà trường.

2. Đơn vị tham dự

Các đại học, trường đại học thành viên thuộc đại học; trường đại học, học viện, trường cao đẳng, trường trung cấp là một đơn vị thi đấu.

Điều 2. Số môn thi đấu

1. Billard Sports (vòng loại, vòng chung kết).
2. Bóng đá (vòng loại, vòng chung kết).
3. Bóng rổ (vòng loại, vòng chung kết).
4. Bóng chuyền (vòng loại, vòng chung kết).
5. Cầu lông (vòng chung kết).
6. Điền kinh (vòng chung kết).
7. Pickleball (vòng chung kết).
8. Thể hình (vòng chung kết).
9. Vovinam (vòng chung kết).

Điều 3. Thời gian, địa điểm thi đấu

Đại hội tổ chức thành 02 giai đoạn, cụ thể:

1. Giai đoạn 01

a) Môn Bóng rổ

- Vòng loại: dự kiến từ tháng 7-8/2026, tổ chức tại 03 miền Bắc, Trung, Nam.
- Vòng chung kết: dự kiến từ ngày 29/8-07/9/2026 tại TP. Hồ Chí Minh.

b) Môn Bóng chuyền

- Vòng loại: dự kiến từ tháng 8-9/2026, tổ chức tại 03 miền Bắc, Trung, Nam,
- Vòng chung kết: dự kiến từ ngày 20-29/9/2026 tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam.

c) Môn Bóng đá

- Vòng loại: dự kiến tháng 9/2026, tổ chức tại 03 miền Bắc, Trung, Nam,
- Vòng chung kết: dự kiến từ ngày 19-30/10/2026 tại Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Môn Billard Sports

- Vòng loại: diễn ra trong vòng 04 tuần liên tiếp (thi đấu thứ Bảy, chủ Nhật hàng tuần), dự kiến tháng 9/2026, tổ chức tại 03 miền Bắc, Trung, Nam.

- Vòng chung kết: dự kiến từ ngày 20-30/10/2026 tại Câu lạc bộ Meow Billiards – Số 120 đường Phạm Văn Chiêu, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh.

đ) Môn Pickleball

- Thời gian: từ ngày 21-26/7/2026.
- Địa điểm: tại sân Swin Pickleball quận 7 - Số 555/1 Đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh.

2. Giai đoạn 02

Tổ chức vòng chung kết Đại hội, gồm 06 môn: Billiard Sports, Bóng đá, Cầu lông, Điền kinh, Thể hình, Vovinam.

a) Thời gian: Dự kiến thời gian từ ngày 19-30/10/2026

- Đón tiếp, kiểm tra hồ sơ nhân sự các đoàn: Ngày 19-22/10/2026.
- Họp trưởng đoàn, họp kỹ thuật: Ngày 22/10/2026.
- Lễ Khai mạc: Ngày 23/10/2026.
- Lễ Bế mạc: Ngày 30/10/2026.

b) Địa điểm: Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Phân chia khu vực vòng loại và quy định số lượng

1. Phân chia khu vực vòng loại

a) Khu vực miền Bắc

Các nhà trường trên địa bàn các tỉnh/thành phố: TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Ninh Bình, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Cao Bằng, Phú Thọ, Lào Cai, Tuyên Quang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La.

b) Khu vực miền Trung

Các nhà trường trên địa bàn các tỉnh/thành phố: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, TP. Huế, TP. Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.

c) Khu vực miền Nam

Các nhà trường trên địa bàn các tỉnh/thành phố: TP. Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đồng Nai, Tây Ninh, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau.

Ban Tổ chức vòng loại tại các khu vực xây dựng kế hoạch tổ chức, báo cáo về Ban Tổ chức và thông báo đến các nhà trường thuộc khu vực được phân chia. Trong đó, thực hiện nghiêm túc, thống nhất quy trình và các quy định về công tác nhân sự của Điều lệ Đại hội; điều hành công tác chuyên môn đảm bảo công bằng, khách quan, đúng luật, điều lệ và quy định của Ban Tổ chức.

2. Quy định số lượng đội thi đấu vòng chung kết

a) Môn Bóng rổ: 14 đội bóng (08 nam, 06 nữ), trong đó:

- Khu vực miền Bắc: dự kiến 03 đội nam, 02 đội nữ.
- Khu vực miền Trung: dự kiến 02 đội nam, 01 đội nữ.
- Khu vực miền Nam: dự kiến 03 đội nam, 02 đội nữ.

- 01 đội nam, 01 đội nữ của chủ nhà đăng cai tổ chức vòng chung kết.

b) Môn Bóng chuyên; 16 đội bóng (08 nam, 08 nữ), trong đó:

- Khu vực miền Bắc: dự kiến 03 đội nam, 03 đội nữ.

- Khu vực miền Trung: dự kiến 01 đội nam, 01 đội nữ.

- Khu vực miền Nam: dự kiến 03 đội nam, 03 đội nữ.

- 01 đội nam, 01 đội nữ của chủ nhà đăng cai tổ chức vòng chung kết.

c) Môn Bóng đá: 16 đội bóng đá nam, trong đó:

- Khu vực miền Bắc: dự kiến 03 đội.

- Khu vực miền Trung: dự kiến 01 đội nam.

- Khu vực miền Nam: dự kiến 03 đội nam.

- 01 đội vô địch Giải Bóng đá nam sinh viên toàn quốc năm – Cúp TV360.

- 01 đội nam của chủ nhà đăng cai tổ chức vòng chung kết.

d) Môn Billiard Sports: 64 VĐV (cơ thủ), trong đó:

- 60 cơ thủ được lựa chọn từ vòng loại 03 miền: mỗi tuần, tại vòng loại các khu vực lựa chọn top 05 VĐV xuất sắc vào vòng chung kết. Cơ thủ đã giành vé vào vòng chung kết không được đăng ký tham dự các vòng loại tiếp theo.

- 04 cơ thủ được xác định bằng hình thức bốc thăm trong số 12 cơ thủ đạt top 6 từ các vòng loại tại 03 miền.

Lưu ý:

- Căn cứ vào số lượng đội đăng ký tham dự tại các khu vực, Ban Tổ chức sẽ quyết định và thông báo (trước thời điểm tổ chức thi đấu các khu vực) về việc lựa chọn số lượng đội của mỗi khu vực vào vòng chung kết.

- Trường hợp nếu có đội được quyền vào thi đấu vòng chung kết nhưng rút lui không tham gia, Ban Tổ chức sẽ quyết định đội khác thay thế.

Điều 5. Tính điểm và xếp hạng

1. Điểm nội dung thi (cá nhân, đồng đội, tập thể)

Điểm nội dung thi của các môn thi đấu được tính cho thứ hạng từ 1-10, cách tính như sau:

- Xếp hạng 1=11 điểm; xếp hạng 2=9 điểm; xếp hạng 3=8 điểm; xếp hạng 4=7 điểm; xếp hạng 5=6 điểm (thứ 5 đến thứ 8 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 6=5 điểm; xếp hạng 7=4 điểm; xếp hạng 8=3 điểm; xếp hạng 9=2 điểm (thứ 9 đến thứ 16 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 10=1 điểm.

- Các nội dung môn thi đấu tập thể (bóng đá, bóng rổ, bóng chuyên) được nhân hệ số 2.

2. Xếp hạng môn thi: được tính thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của đơn vị, nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo tổng số huy chương theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng của đơn vị.

3. Điểm toàn đoàn của Đại hội: là tổng điểm các môn thi của đơn vị.

4. Xếp hạng toàn đoàn của Đại hội: được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của đơn vị, nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng. Các đơn vị tham dự tối thiểu 04/09 môn tại Đại hội mới được xếp hạng toàn đoàn.

Điều 5. Chỉ đạo và tổ chức

1. Đơn vị chỉ đạo tổ chức: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đơn vị tổ chức

- Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp Việt Nam và Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp các khu vực.

- Liên đoàn/hiệp hội các môn thể thao.

- Đơn vị đăng cai tổ chức vòng loại và vòng chung kết các môn tại Đại hội.

- Công ty Cổ phần Thương mại và Nội dung số Việt (Vietcontent).

- Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Giải Pháp Kinh Doanh PM.

3. Cơ quan thường trực của Ban Tổ chức

- Đơn vị: Vụ Học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo - Số 35 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, TP. Hà Nội.

- Liên hệ đ/c Nguyễn Mạnh Hùng, Chuyên viên Vụ HSSV – Tổng Thư ký Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp Việt Nam, điện thoại: 097.550.6789, email: nmhunggdtdc@moet.gov.vn.

Điều 6. Đăng ký tham dự

1. Hình thức, thời gian đăng ký

- Các nhà trường thực hiện đăng ký trực tuyến trên phần mềm do Ban Tổ chức cung cấp từ vòng loại. Hình thức đăng ký trực tuyến là hình thức duy nhất.

- Đường link đăng ký: <https://dhstvtq2026.thethaohocduong.edu.vn>. Hệ thống đăng ký trực tuyến sẽ đóng **trước 15 ngày**, tính đến ngày kiểm tra hồ sơ nhân sự theo chương trình hoạt động tại vòng loại và vòng chung kết. Các đơn vị liên hệ Ban Tổ chức để được cung cấp tên tài khoản và mật khẩu đăng nhập.

- Liên hệ nhận tài khoản đăng ký tham dự: ông Đặng Trung Dũng, điện thoại: 0984.690.911, email: dhstvtq2026@gmail.com. Thời gian hỗ trợ trong giờ hành chính (sáng từ 07h30-11h30; chiều từ 13h30-17h30).

2. Quy định đăng ký trực tuyến

a) **Thông tin chung**

- Thông tin cá nhân (theo yêu cầu trên phần mềm).

- Ảnh chân dung (có kích thước nhỏ hơn 367x488 điểm ảnh), các đơn vị cung cấp ảnh có chất lượng ảnh tốt, đúng quy định (ảnh không đủ chất lượng Ban Tổ chức sẽ không cấp thẻ thi đấu).

- Ảnh thẻ sinh viên và ảnh căn cước công dân/hộ chiếu: có dung lượng từ 600kb file phải nhỏ hơn 2 MB, các định dạng cho phép: png, gif, jpg, jpeg.

b) Đăng ký chuyên môn: Đăng ký môn thi/nội dung thi đấu theo quy định Điều lệ các môn.

3. Hồ sơ kiểm tra nhân sự

- Quyết định cử đoàn tham dự, được Lãnh đạo nhà trường ký đóng dấu (mẫu 01).
- Thẻ sinh viên bản gốc để đối chiếu.
- Căn cước công dân hoặc hộ chiếu bản gốc để đối chiếu.
- Cam kết sức khỏe của cá nhân sinh viên tham gia thi đấu, có xác nhận của nhà trường (mẫu 02).

4. Quy định khác

- Sinh viên đang theo học tại trường nào thì thi đấu cho trường đó (trường hợp sinh viên đang theo học hai văn bằng, thì ưu tiên trường đào tạo văn bằng thứ nhất cử tham dự. Nếu trường đào tạo văn bằng thứ nhất không triệu tập thì trường đào tạo văn bằng thứ hai được phép đăng ký).
- Mỗi sinh viên được đăng ký thi đấu một môn thể thao tại Đại hội. Sinh viên thuộc đối tượng nào thi đấu cho đối tượng đó.
- Chỉ tổ chức thi đấu các nội dung khi có tối thiểu 05 đăng ký của 03 đơn vị trở lên.
- Quy định đăng ký các nội dung thi đấu theo Điều lệ các môn.

Điều 7. Khen thưởng, kỷ luật và khiếu nại

1. Khen thưởng

- a) Vòng loại: Ban Tổ chức Khu vực quyết định.
- b) Vòng chung kết

Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng:

- Giải thưởng cá nhân: trao huy chương (vàng, bạc, đồng), giấy chứng nhận thành tích cho các sinh viên có thành tích xuất sắc theo từng nội dung thi đấu.
- Giải thưởng môn thi: tặng cờ Nhất, Nhì, Ba môn thi cho các đoàn xếp hạng 1-3, tính theo điểm.
- Giải thưởng toàn đoàn:
 - + Tặng cờ xuất sắc cho 10 đơn vị đạt thành tích xuất sắc nhất, theo thứ tự xếp hạng từ 1 đến 10.
 - + Tặng cờ khá cho 10 đơn vị, theo thứ tự xếp hạng từ 11 đến 20.
- Cấp giấy chứng nhận tham dự cho toàn bộ sinh viên tham dự Đại hội.

2. Khiếu nại

- Mọi khiếu nại đều phải bằng văn bản do trưởng đoàn ký tên.
 - Các khiếu nại về chuyên môn: Ban trọng tài sẽ xử lý và kết luận tại chỗ theo Luật và Điều lệ Đại hội. Các sự cố xảy ra trên sân (ầu đá, cãi, xúc phạm trọng tài...) do trọng tài xử lý, trường hợp cần thiết Ban Tổ chức sẽ phối hợp với trọng tài giải quyết và đưa ra các giải pháp xử lý.
 - Các khiếu nại về nhân sự: Mỗi đơn vị khiếu nại nộp phí 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), Ban Tổ chức có trách nhiệm xem xét và xử lý kịp thời, nếu chưa xác định được vi phạm về nhân sự dự thi, Ban Tổ chức sẽ kiểm tra sau khi kết thúc trận đấu.

Nếu khiếu nại đúng, đơn vị vi phạm sẽ phải chi trả số tiền phí khiếu nại cho đơn vị khiếu nại và chịu huỷ bỏ kết quả thi đấu.

- Các thành viên tham dự Giải đều có quyền và nghĩa vụ phát hiện các hành vi, vi phạm Điều lệ Đại hội.

- Các quy định về khiếu nại, kỷ luật khác được quy định trong Điều lệ từng môn và hướng dẫn tại quy định chuyên môn từng môn thi đấu.

3. Kỷ luật

Các tập thể, cá nhân vi phạm Điều lệ Đại hội, Luật hoặc Điều lệ các môn thi khi tham dự Đại hội sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Các hành vi vi phạm Điều lệ Giải; có thái độ, lời nói hoặc hành động thiếu tôn trọng Ban Tổ chức, Trọng tài, Giám sát trận đấu; gây mất đoàn kết, ảnh hưởng đến uy tín và công tác tổ chức Giải; khiếu nại không đúng quy định hoặc thiếu căn cứ,... sẽ bị xem xét, xử lý nghiêm theo mức độ vi phạm, từ phê bình, cảnh cáo đến đình chỉ không cho thi đấu. Trường hợp nghiêm trọng sẽ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo về đơn vị để phối hợp xử lý theo quy định.

Điều 8. Kinh phí tổ chức và tham dự

1. Tổ chức vòng loại tại Khu vực

- Kinh phí từ nguồn của Ban Tổ chức các khu vực.
- Kinh phí hỗ trợ của Ban Tổ chức.
- Kinh phí đóng góp của các trường tham dự (nếu có).

2. Tổ chức vòng chung kết Đại hội: do Ban Tổ chức đảm nhiệm từ nguồn ngân sách cấp cho Vụ Học sinh, sinh viên năm 2026 và các nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp.

3. Các đội tham dự

Các đơn vị chịu trách nhiệm kinh phí tham dự từ nguồn kinh phí của nhà trường và nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp.

Điều 9. Tài trợ, quảng cáo tại vòng loại

1. Trong trường hợp Ban Tổ chức các khu vực, các trường, có nhu cầu khai thác tài trợ quảng cáo liên quan đến hoạt động thi đấu thuộc vòng loại, cần gửi thông tin cụ thể bằng văn bản về doanh nghiệp, ngành hàng, nhãn hàng tài trợ quảng cáo đến Ban Tổ chức trước 20 ngày diễn ra khai mạc vòng loại và phải được Ban Tổ chức đồng ý.

2. Ban Tổ chức các khu vực không được phép khai thác tài trợ quảng cáo với các nhãn hàng và ngành hàng cạnh tranh với Nhà tài trợ của Ban Tổ chức, không nhận tài trợ quảng cáo với các ngành hàng bị cấm theo quy định của pháp luật hoặc không phù hợp với đối tượng sinh viên như bia, rượu, thực phẩm chức năng,...vv.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Vụ Học sinh, sinh viên chủ trì, phối hợp Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp Việt Nam và các đơn vị liên quan triển khai tổ chức Đại hội.

2. Chỉ có Bộ GD&ĐT mới có quyền điều chỉnh, thay đổi, bổ sung Điều lệ này và Ban Tổ chức chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các tổ chức và các đơn vị liên quan.

3. Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học thành viên thuộc đại học; Hiệu trưởng các trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp thành lập đoàn, tổ chức luyện tập và tham dự Đại hội đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Chương II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 11. Môn Billard Sports – Cúp Meow

1. Đối tượng: Quy định tại điểm a và b, khoản 1, Điều 2 của Điều lệ này

2. Nội dung thi đấu: Pool-9 ball nam.

3. Số lượng đăng ký

a) Vòng loại

- Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 02 vận động viên chính thức tham gia thi đấu vòng loại tại khu vực. Ngoài số lượng vận động viên chính thức, các đơn vị được đăng ký 02 VĐV dự bị trong trường hợp các vòng đấu tiếp theo không đủ số lượng VĐV thi đấu thì được sắp xếp thi đấu.

- Căn cứ số lượng VĐV đăng ký thực tế, Ban Tổ chức quyết định việc sắp xếp VĐV vào mỗi tuần thi đấu. Ưu tiên các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau tại tuần đầu tiên.

b) Vòng chung kết: chọn 64 cơ thủ xuất sắc từ vòng loại 03 khu vực theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

4. Thể thức thi đấu

a) Vòng loại: Breakbox xếp cao

- Đồng cơ.
- Thắng phá.
- Thi đấu theo thể thức 2 lần thua.
- Các trận đấu chạm 5.

b) Vòng Chung kết: Breakbox xếp cao.

- Thắng phá.
- Thi đấu theo thể thức 2 lần thua.
- + Vòng loại: đồng cơ, chạm 7.
- + Vòng loại trực tiếp: chạm 8.
- + Bán kết: chạm 9.

+ Chung kết: chạm 11.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Billiards & Snooker của Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2009 (nay là Cục TDTT Việt Nam) và các điều luật cập nhật mới của Liên đoàn quốc tế.

6. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD.

Điều 12. Môn Bóng chuyên – Cúp TV360

1. Đối tượng

- Sinh viên đảm bảo quy định tại điểm a và b, khoản 1, Điều 2 của Điều lệ này đăng ký tham dự hệ phong trào.

- Sinh viên đã hoặc đang tham gia thi đấu ở các giải Bóng chuyên khu vực Châu Á, Đông Nam Á; giải dành cho các đội mạnh quốc gia, giải dành cho các đội hạng A1 kể từ năm 2021 đến nay không được tham dự Đại hội.

2. Nội dung thi đấu: Dành cho cả nam, nữ

3. Số lượng đăng ký

Mỗi đội được đăng ký thành phần Đoàn, gồm: **tối đa 14 VĐV**, 05 cán bộ (trưởng đoàn, huấn luyện viên trưởng, trợ lý/phiên dịch nếu có, cán bộ y tế/chăm sóc viên).

4. Thể thức thi đấu

a) Vòng loại tại các khu vực: Tùy vào điều kiện cụ thể về số lượng đội tham gia, có thể áp dụng thể thức thi đấu vòng tròn hoặc chia bảng đấu chéo (Ban Tổ chức Khu vực sẽ quyết định thể thức thi đấu tại cuộc họp kỹ thuật).

b) Vòng chung kết

- Vòng đấu bảng: Mỗi nội dung 08 đội bóng, chia thành 2 bảng mỗi bảng 4 đội (các đội cùng khu vực không nằm cùng bảng với nhau) thi đấu vòng tròn 1 lượt, chọn 2 đội nhất và nhì vào thi đấu bán kết.

- Bán kết:

+ Trận bán kết 1: Nhất bảng A gặp Nhì bảng B.

+ Trận bán kết 2: Nhất bảng B gặp Nhì bảng A.

- Chung kết: Đội thắng Bán kết 1 gặp Đội thắng Bán kết 2 (02 đội thua Bán kết 1 và Bán kết 2 xếp đồng hạng ba).

5. Cách tính điểm xếp hạng trong thi đấu vòng tròn

a) Cách tính điểm

Mỗi trận đấu được tổ chức trong (03) hiệp; hai hiệp đầu, mỗi hiệp 25 điểm; hiệp 3 (nếu có) 15 điểm; đội thắng (02) hiệp là đội thắng cuộc, điểm thắng trong các hiệp phải chênh đối thủ 2 điểm. Cách thức tính điểm thắng thua tính theo luật Bóng chuyên của Liên đoàn Bóng chuyên Việt Nam hiện hành.

- Đội đến muộn 15 phút so với giờ thi đấu: Bị xử thua 0 – 2

- Đội bị kỷ luật: Bị hủy toàn bộ thành tích đã thi đấu.

b) Xếp hạng

Đội có nhiều trận thắng nhất xếp trên; trường hợp có hai (02) hay nhiều đội có tổng số điểm bằng nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

- Đội có tổng hiệp thắng/tổng hiệp thua lớn hơn.
- Đội có tổng quả thắng/tổng quả thua lớn hơn.
- Đội thắng trong trận đấu giữa hai đội ở vòng bảng.

6. Luật thi đấu: áp dụng theo Luật Bóng chuyền hiện hành.

7. Các quy định khác

- Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức quyết định.

- Trang phục thi đấu: Mỗi đội tham gia giải đấu phải có trang phục thể thao phù hợp với môn thi đấu bóng chuyền, có màu thống nhất, áo phải được in số (cả mặt trước và mặt sau).

8. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD cho mỗi nội dung.

Điều 13. Môn Bóng đá – Cúp TV360

1. Đối tượng

- Sinh viên đảm bảo quy định tại điểm a và b, khoản 1, Điều 2 của Điều lệ này đăng ký tham dự hệ phong trào.

- Sinh viên đã tham dự các giải bóng đá Vô địch quốc gia Việt Nam, giải Hạng nhất, giải Hạng nhì, giải Hạng ba do Liên đoàn bóng đá Việt Nam tổ chức; sinh viên học chuyên sâu môn bóng đá tại các trường chuyên đào tạo về thể dục thể thao không được tham dự Đại hội.

- Sinh viên đã tham gia các giải vô địch U17, U19 và U21 quốc gia sẽ có quy định riêng về số lượng được đăng ký tham dự và ra sân thi đấu cho mỗi đội ở điểm a, khoản 6, Điều 13 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu: Bóng đá nam.

3. Số lượng đăng ký

- Mỗi đội bóng được quyền đăng ký **tối đa 25 thành viên**, trong đó gồm: 05 cán bộ đoàn và 20 cầu thủ (trong đó chỉ được cử tối đa 05 sinh viên là người nước ngoài, 02 sinh viên đã từng tham gia giải vô địch U17, U19, U21 Quốc gia). Mỗi đội được phép thay thế 05 cầu thủ trong mỗi trận đấu.

- Kết thúc vòng loại, đội thi đấu vòng chung kết được đăng ký thay thế tối đa 05 cầu thủ, các cầu thủ được thay thế đảm bảo các yêu cầu về nhân sự như Điều 2 của Điều lệ này.

4. Thể thức thi đấu

a) Vòng loại tại các khu vực

Ban Tổ chức Khu vực phối hợp với Vụ Học sinh, sinh viên, Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp Việt Nam quyết định thể thức thi đấu và số lượng đội tại các khu vực vào vòng chung kết.

b) Vòng chung kết

- Vòng đầu bảng: 16 đội được chia thành 4 bảng (A, B, C, D), mỗi bảng 4 đội. Các đội trong cùng một bảng sẽ thi đấu vòng tròn một lượt. Các đội trong cùng khu vực sẽ được chia đều vào các bảng tại vòng loại.

b) Vòng loại trực tiếp: Sau vòng bảng, 8 đội có thành tích tốt nhất (đội nhất và nhì của mỗi bảng) vào vòng tứ kết, tiếp theo là bán kết và chung kết.

- Tứ kết:

+ Trận Tứ kết 1: Nhất bảng A gặp Nhì bảng B.

+ Trận Tứ kết 2: Nhất bảng B gặp Nhì bảng A.

+ Trận Tứ kết 3: Nhất bảng C gặp Nhì bảng D.

+ Trận Tứ kết 4: Nhất bảng D gặp Nhì bảng C.

- Bán kết

+ Trận Bán kết 1: Đội thắng Tứ kết 1 gặp Đội thắng Tứ kết 3.

+ Trận Bán kết 2: Đội thắng Tứ kết 2 gặp Đội thắng Tứ kết 4.

- Chung kết: Đội thắng Bán kết 1 gặp Đội thắng Bán kết 2 (02 đội thua Bán kết 1 và Bán kết 2 xếp đồng hạng ba).

5. Cách tính điểm xếp hạng trong thi đấu vòng tròn

a) Cách tính điểm: Đội thắng 3 điểm; đội hoà 1 điểm; đội thua 0 điểm

b) Xếp hạng

- Tính tổng điểm của mỗi đội đạt được để xếp hạng.

- Nếu có từ 02 đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các đội sẽ được xác định như sau: trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

+ Tổng số điểm.

+ Hiệu số của tổng số bàn thắng và tổng số bàn thua.

+ Tổng số bàn thắng.

Đội bóng nào có chỉ số cao hơn thì xếp trên.

- Trường hợp các chỉ số bằng nhau, Ban Tổ chức sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong Bảng theo thứ tự:

+ Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.

+ Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Nếu các chỉ số đều bằng nhau, Ban Tổ chức tiếp tục xét điểm tính trên tổng số thẻ vàng, thẻ đỏ đội đó nhận khi kết thúc vòng loại tại các khu vực hoặc vòng đầu bảng tại vòng chung kết, cách tính cụ thể như sau: 01 thẻ vàng tính 01 điểm; 01 thẻ đỏ (do nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng một trận đấu) tính ba (03) điểm; 01 thẻ đỏ trực

tiếp tính ba (03) điểm; 01 thẻ vàng và 01 thẻ đỏ trực tiếp trong cùng một trận đấu tính bốn (04) điểm.

Đội nhận ít điểm hơn sẽ được xếp trên.

- Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, Ban Tổ chức sẽ tổ chức bốc thăm để xác định thứ hạng của các đội trong Bảng.

Đối với các trận Tứ kết, Bán kết và Chung kết: nếu hết thời gian thi đấu chính thức (không thi đấu hiệp phụ) mà hai đội có tỷ số hòa, sẽ tiến hành đá luân lưu 11m để xác định đội thắng.

6. Luật thi đấu

- Áp dụng luật thi đấu bóng đá nam 11 người của IFAB (Ủy ban Hiệp hội Bóng đá Quốc tế), Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp và các văn bản bổ sung, sửa đổi mới nhất của các văn bản này do Liên đoàn bóng đá Việt Nam ban hành.

- Các quyết định của Ban Tổ chức được thể hiện dưới hình thức thông báo gửi tới các thành viên tham dự giải và các thành viên tham dự giải phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quyết định của Ban Tổ chức.

- Thời gian: Mỗi trận đấu 2 hiệp, mỗi hiệp 40 phút, nghỉ giữa 2 hiệp 15 phút.

7. Các quy định khác

a) Quy định chung

- Quy định đối với sinh viên đã từng tham gia giải vô địch U17, U19, U21 Quốc gia: mỗi đội được đăng ký tối đa 02 cầu thủ và tại mọi thời điểm trong trận đấu, số lượng tối đa được phép thi đấu là 01 cầu thủ.

- Quy định đối với sinh viên là người nước ngoài: tại mọi thời điểm trong trận đấu, số lượng tối đa cầu thủ được thi đấu là 02 cầu thủ (được đăng ký tối đa trong danh sách 05 cầu thủ).

- Số lượng cầu thủ tối thiểu để đăng ký cho trận đấu là 13 cầu thủ (trong đó có 01 thủ môn). Trường hợp đội không đủ số lượng cầu thủ tối thiểu (vì bất cứ lý do gì) để đăng ký cho trận đấu thì đội đó sẽ bị xử thua (0-3) trận đấu đó; trường hợp cả hai đội tham gia trận đấu không đủ số lượng cầu thủ tối thiểu (13 cầu thủ, trong đó có 01 thủ môn), thì hai đội sẽ cùng bị xử thua (0-3) trận đấu đó.

- Ban Tổ chức đổi thẻ thi đấu tham dự vòng chung kết cho các đội bóng. Yêu cầu các đội mang thẻ tham dự vòng loại tại Khu vực để đổi thẻ mới.

b) Bóng thi đấu: do Ban Tổ chức quyết định.

c) Trang phục thi đấu

- Trang phục thi đấu Bóng đá: đồng phục theo quy định của Luật thi đấu Bóng đá hiện hành của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

- Trang phục thi đấu tại vòng loại do đơn vị có đội tham dự đảm nhiệm và đáp ứng theo quy định của Ban Tổ chức. Trang phục không xuất hiện logo, hình ảnh quảng bá của các đơn vị cùng ngành hàng với các nhà tài trợ chính của giải, không xuất hiện những hình ảnh, câu chữ khiếm nhã, thô tục có nội dung xâm phạm danh

dự, uy tín của Ban Tổ chức, đội bóng khác. Các đơn vị phải gửi mẫu trang phục thi đấu (hình ảnh màu sắc, mẫu thiết kế, ảnh chụp thực tế của trang phục thủ môn, cầu thủ) về cho Ban Tổ chức muộn nhất trước ngày khai mạc vòng loại 10 ngày. Ban Tổ chức sẽ gửi danh sách các nhà tài trợ chính cho các đội trước khi diễn ra vòng loại trước 20 ngày.

- Giày, tất thi đấu: Giày da chuyên dụng cho thi đấu bóng đá (không được đi giày bata), phải có bít ống quyển, mỗi đội bóng phải có 02 bộ tất khác màu (do đơn vị cử trang bị).

- Đội có mã số đứng trước là đội được ưu tiên chọn màu áo.

- Cầu thủ nào vi phạm trang phục không được vào sân thi đấu.

8. Kỷ luật

a) Đối với đội bóng

- Đội bóng có mặt tại sân thi đấu chậm hơn 05 phút so với giờ thi đấu (theo lịch) sẽ bị xử thua với tỉ số 0 – 3.

- Đội bóng có cầu thủ không hợp lệ vào thi đấu sẽ bị xử thua 0 – 3.

- Đội bóng vi phạm những điều sau đây sẽ bị loại khỏi giải: vi phạm về nhân sự, không đúng đối tượng theo quy định của Điều lệ; không chấp hành quyết định của trọng tài, tự ý dừng trận đấu, cố tình bỏ cuộc.

- Trường hợp đội bóng bị loại khỏi giải ở vòng đấu bảng: toàn bộ kết quả thi đấu (nếu có) của đội bóng khác với đội bóng này đều bị huỷ bỏ.

- Trường hợp đội bóng bị truất quyền thi đấu ở vòng loại trực tiếp: đội thắng là đội đang hoặc sẽ thi đấu với đội bị kỷ luật.

b) Đối với cầu thủ

- Cầu thủ nhận 02 thẻ vàng (trong 01 hay nhiều trận) sẽ phải nghỉ thi đấu ở trận kế tiếp, cầu thủ nhận thẻ đỏ trực tiếp sẽ phải nghỉ thi đấu 2 trận kế tiếp. Các cầu thủ được xóa thẻ phạt sau khi kết thúc vòng đấu bảng.

- Trường hợp vi phạm nghiêm trọng: Đánh nhau hoặc có các hành vi khiếm nhã, phi thể thao sẽ bị loại khỏi giải (Ban Tổ chức giải có thông báo về các trường và đội bóng không được phép thay thế cầu thủ khác).

9. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD.

Ban Tổ chức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân với cơ cấu giải thưởng như sau:

- Giải tập thể: Đội vô địch (Giải nhất), Giải nhì, Đồng giải ba (02 giải); Đội phong cách; Tổ trọng tài xuất sắc nhất.

- Giải thưởng cá nhân: Cầu thủ xuất sắc nhất; Vua phá lưới (Trường hợp có 02 cầu thủ trở lên ghi được số bàn thắng cao nhất bằng nhau, thì giải thưởng sẽ được chia đều cho các cầu thủ đó); Thủ môn xuất sắc nhất; Hấn luyện viên xuất sắc nhất; Hành động fair-play

- Đội vô địch sẽ được đặc cách vào vòng chung kết năm 2027.

Điều 14. Môn Bóng rổ – Cúp TV360

1. Đối tượng

a) Đối tượng chung

- Sinh viên đảm bảo quy định tại điểm a và b, khoản 1, Điều 2 của Điều lệ này đăng ký tham dự hệ phong trào.

- Sinh viên tuổi từ 18-24 thuộc danh sách chính thức tham gia Đội tuyển Quốc gia Việt Nam trong khuôn khổ các Kỳ Đại hội SEA Games, các giải chính thức thuộc khuôn khổ Liên đoàn Bóng rổ thế giới FIBA và Liên đoàn bóng rổ Đông Nam Á SEABA (không bao gồm các giải SEABA U16, SEABA U18, FIBA U16, FIBA U18) và sinh viên đang trong thời gian bị kỷ luật cấm thi đấu theo quyết định của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam hoặc Liên đoàn Bóng rổ các cấp không được đăng ký tham dự Đại hội.

a) Quy định đối tượng tham dự có hạn chế:

- Đối với nội dung Nam: Mỗi đội chỉ được đăng ký tối đa 01 VĐV đã từng thi đấu một trong hai giải:

- Giải Bóng rổ Chuyên nghiệp Việt Nam (VBA) 5x5 từ mùa giải 2022 đến mùa giải 2025.

- Giải Bóng rổ 5x5 Vô địch Quốc gia năm 2025 (Không bao gồm các Giải Bóng rổ 5x5 Vô địch Quốc gia lứa tuổi U18 – U23 trong năm 2025).

- Đối với nội dung Nữ: Mỗi đội chỉ được đăng ký tối đa 01 VĐV đã từng thi đấu trong: Giải Bóng rổ 5x5 Vô địch Quốc gia năm 2025 (Không bao gồm các Giải Bóng rổ 5x5 Vô địch Quốc gia lứa tuổi U18 – U23 trong năm 2025).

2. Nội dung thi đấu: Dành cho cả nam và nữ.

3. Số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị được cử 01 đội Nam và 01 đội Nữ.

- Mỗi đội được đăng ký tối đa 04 cán bộ (gồm đội trưởng, huấn luyện viên trưởng, trợ lý huấn luyện viên, săn sóc viên) và tối đa 12 VĐV.

4. Thể thức thi đấu

a) Vòng loại tại khu vực: Tùy vào điều kiện cụ thể về số lượng đội tham gia, có thể áp dụng thể thức thi đấu vòng tròn hoặc chia bảng đấu chéo (Ban Tổ chức khu vực sẽ quyết định thể thức thi đấu tại cuộc họp kỹ thuật).

b) Vòng chung kết

- Vòng đấu bảng: Nội dung Nam gồm 8 đội chia thành 2 bảng mỗi bảng 4 đội thi đấu vòng tròn 1 lượt, chọn 2 đội nhất và nhì vào thi đấu bán kết. Nội dung Nữ gồm 6 đội chia thành 2 bảng, mỗi bảng 3 đội thi đấu vòng tròn 1 lượt, chọn 2 đội nhất và nhì vào thi đấu bán kết.

- Bán kết:

+ Trận bán kết 1: Nhất bảng A gặp Nhì bảng B.

+ Trận bán kết 2: Nhất bảng B gặp Nhì bảng A.

- Chung kết: Đội thắng Bán kết 1 gặp Đội thắng Bán kết 2 (02 đội thua Bán kết 1 và Bán kết 2 xếp đồng hạng ba).

5. Cách tính điểm xếp hạng trong thi đấu vòng tròn

a) Cách tính điểm: Đội thắng 2 điểm; đội thua 1 điểm

b) Xếp hạng

- Tính tổng điểm của mỗi đội đạt được để xếp hạng trong bảng.

- Trong trường hợp có từ 2 đội bằng điểm nhau, thì sẽ tính trận thi đấu đối đầu trực tiếp, đội nào thắng thì đội xếp trên.

- Trong trường hợp có từ 3 đội bằng điểm nhau, thì sẽ tính hiệu số của tổng số điểm ghi được trừ đi tổng số điểm bị ghi, tổng điểm lớn hơn sẽ xếp hạng cao hơn (chỉ tính các trận giữa các đội đó thi đấu với nhau). Trường hợp tiếp tục bằng nhau thì đội nào có tổng số điểm ghi được lớn hơn sẽ xếp hạng cao hơn.

- Trong trường hợp tiếp tục bằng nhau thì tiến hành bốc thăm.

6. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bóng rổ hiện hành.

7. Các quy định khác

- Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức quyết định.

- Trang phục: Các đội bóng chuẩn bị trang phục thi đấu thống nhất (02 màu khác nhau). In số áo và tên đơn vị theo quy định của Luật Bóng rổ.

8. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD cho mỗi nội dung.

Điều 15. Môn Cầu lông

1. Đối tượng: Sinh viên đảm bảo quy định tại điểm a và b, khoản 1, Điều 2 của Điều lệ này, được đăng ký thi đấu hệ phong trào và hệ nâng cao. Sinh viên thuộc đối tượng nào chỉ được phép đăng ký nội dung thi hệ đó.

a) Hệ nâng cao: **Hệ nâng cao: Sinh viên đã từng tham dự các giải vô địch quốc gia từ năm 2022 trở lại đây (giải vô địch cá nhân quốc gia, giải vô địch đồng đội quốc gia, giải vô địch cây vợt xuất sắc quốc gia, giải vô địch trẻ quốc gia); sinh viên được phong đẳng cấp VĐV cấp I, kiện tướng quốc gia (tính từ năm 2022 về đây) và sinh viên học chuyên ngành Cầu lông tại các trường đào tạo chuyên ngành TDTT.**

b) Hệ phong trào: Sinh viên không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này được xếp thi đấu hệ phong trào.

2. Nội dung thi đấu

a) Hệ phong trào: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đồng đội nam, đồng đội nữ.

b) Hệ nâng cao: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

3. Số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị đăng ký tối đa 05 VĐV nam, 05 VĐV nữ cho mỗi hệ thi đấu.

- Mỗi đơn vị được đăng ký: 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ; 01 đồng đội nam, 01 đồng đội nữ theo nội dung từng hệ thi đấu.

- Mỗi sinh viên được đăng ký 02 nội dung các nhân (không kể đồng đội). **VĐV thi đấu 02 nội dung, nếu bỏ cuộc tại nội dung thứ nhất với bất kỳ lý do nào sẽ không được thi đấu nội dung còn lại.**

- Thi đấu đồng đội: Mỗi đơn vị đăng ký từ 3 - 5 VĐV cho mỗi nội dung.

4. Thể thức thi đấu

a) Thi đấu đồng đội

- Mỗi trận đồng đội thi đấu 02 trận đơn và 01 trận đôi.

- Mỗi đội phải có tối thiểu 03 VĐV tham gia thi đấu.

- Thứ tự trận đấu sẽ được chọn theo nguyên tắc ưu tiên các VĐV không phải thi đấu 2 trận liên tiếp, cụ thể như sau:

+ Phương án 1: Đơn 1 - Đơn 2 - Đôi.

+ Phương án 2: Đơn 2 - Đơn 1 - Đôi.

Trong trường hợp không thỏa mãn các điều kiện trên, phương án 1 sẽ được chọn và VĐV thi đấu **02 trận** liên tiếp sẽ được nghỉ 20 phút giữa hai trận.

VĐV đăng ký thi đấu 02 trận trong 01 trận đồng đội, nếu không hoàn thành trận thứ nhất với bất kỳ lý do nào sẽ không được thi đấu trận thứ hai.

- Nếu có từ 17 đội trở lên: Thi đấu loại trực tiếp.

- Nếu có từ 16 đội trở xuống: Thi đấu theo 02 giai đoạn.

+ Giai đoạn I: Chia bảng thi đấu vòng tròn một lượt chọn đội nhất, nhì vào giai đoạn II (mỗi bảng không quá 04 đội, số lượng bảng theo công thức 2^n).

+ Giai đoạn II: Thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã bốc thăm).

b) Thi đấu đơn, đôi: Thi đấu loại trực tiếp.

5. Cách tính điểm, xếp hạng

a) Tính điểm thi đấu vòng tròn: Thắng 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm.

b) Xếp hạng

- Tổng điểm cao xếp trên, nếu có 2 đội bằng điểm nhau đội thắng trong trận trực tiếp xếp trên;

- Nếu có từ 3 đội trở lên bằng điểm nhau tính hiệu số theo: hiệu số tổng trận thắng/thua, tổng hiệp thắng/hiệp thua; tổng điểm thắng/điểm thua giữa các đội bằng điểm đó với nhau.

6. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Cầu lông hiện hành do Ủy ban Thể dục thể thao (nay là Cục Thể dục thể thao Việt Nam) ban hành theo Quyết định số 1154/QĐ-UBTDTT ngày 29/6/2006.

7. Các quy định khác

a) Cầu thi đấu: do Ban Tổ chức quyết định và thông báo sau.

b) Trang phục

- VĐV mặc trang phục thi đấu theo quy định chuyên môn của Luật Cầu lông hiện hành và in tên đơn vị, trường phía sau hoặc phía trước áo.

- VĐV mặc đồng phục quần, áo khi thi đấu nội dung đồng đội và đôi.

8. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD cho mỗi nội dung.

Điều 15. Môn Điền kinh

1. Đối tượng: Sinh viên đảm bảo quy định tại điểm a và b, khoản 1, Điều 2 của Điều lệ này, được đăng ký thi đấu hệ phong trào và hệ nâng cao. Sinh viên thuộc đối tượng nào chỉ được phép đăng ký nội dung thi hệ đó.

a) Hệ nâng cao: Sinh viên chuyên sâu Điền kinh các trường đào tạo chuyên ngành thể dục thể thao; sinh viên Khoa Giáo dục thể chất (các trường có mã ngành đào tạo giáo viên thể dục); các sinh viên được phong đẳng cấp VĐV Điền kinh cấp I và kiện tướng Quốc gia từ năm 2022 đến nay.

b) Hệ phong trào: Sinh viên không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này được xếp thi đấu hệ phong trào.

2. Nội dung thi đấu

a) Hệ nâng cao:

- Cá nhân: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, nhảy cao, nhảy xa (dành cho nam và nữ), đẩy tạ (5 kg nam, 03kg nữ), 5000m nam, 3000m nữ.

- Đồng đội: Chạy Tiếp sức 4x100m nam, 4x100m nữ, 4x400m hỗn hợp nam nữ.

b) Hệ phong trào

- Cá nhân: Chạy 100m, 200m, 400m, nhảy cao, nhảy xa (dành cho nam và nữ), đẩy tạ (5 kg nam, 03kg nữ), 800m nữ, 1500m nam.

- Đồng đội: Chạy Tiếp sức 4x100m nam, 4x100m nữ, 4x400m hỗn hợp nam nữ.

3. Số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa là 02 VĐV và 01 đội tiếp sức thi đấu ở mỗi nội dung.

- Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 02 nội dung cá nhân và 01 nội dung tiếp sức.

4. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đồng đội tiếp sức.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành.

6. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD cho mỗi nội dung.

Điều 16. Môn Thể hình

1. Đối tượng: Quy định tại điểm a và b, khoản 1, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu

a) Nội dung nam

- Bảng A: dành cho các VĐV thi hình thể theo các tiêu chí nội dung Men Women Physique tại Việt Nam, gồm 06 nội dung: cao đến 1m65, cao đến 1m70, cao đến 1m75, cao đến 1m80, cao trên 1m80, toàn năng nam.

- Bảng B: dành cho các VĐV thi hình thể theo các tiêu chí nội dung Men Women Physique tại Việt nam kết hợp thêm nội dung trình diễn thời trang và chia sẻ truyền cảm hứng, gồm 05 nội dung Ngôi Sao Fitness: cao đến 1m70, cao đến 1m75, cao đến 1m80, cao trên 1m80, toàn năng nam.

b) Nội dung nữ: dành cho các VĐV thi hình thể theo các tiêu chí nội dung Men Women Physique tại Việt nam kết hợp thêm nội dung trình diễn thời trang và chia sẻ truyền cảm hứng, gồm 05 nội dung Ngôi Sao Fitness: cao đến 1m60, cao đến 1m65, cao đến 1m70, cao trên 1m70, toàn năng nữ.

3. Số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa là 03 VĐV thi đấu ở mỗi nội dung.
- Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 01 nội dung.

4. Thể thức thi đấu; cách đánh giá; trang phục; chiều cao, cân nặng: theo phụ lục kèm theo.

5. Các quy định khác

- VĐV nam được quyền đăng ký thi đấu Bảng A hoặc B tùy theo nguyện vọng và định hướng chuyên môn.

- Tất cả VĐV bắt buộc tham gia cân đo theo lịch của Ban Tổ chức.

- Trong quá trình cân đo, VĐV sẽ được chụp hình profile kèm số báo danh, mặc trang phục thi đấu đúng quy định. Hình ảnh này được sử dụng cho mục đích quản lý chuyên môn, đối chiếu hồ sơ và phục vụ công tác tổ chức thi đấu

6. Luật thi đấu: Các quy định chuyên môn, tiêu chí chấm điểm, phân hạng và điều kiện thi đấu sẽ tuân thủ đúng theo hệ thống thi đấu môn thể hình Men Women Physique hiện đang được áp dụng tại Việt Nam.

7. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD cho mỗi nội dung.

Điều 17. Môn Pickleball

1. Đối tượng: Quy định tại điểm a và b, khoản 1, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

3. Số lượng đăng ký

- Không giới hạn số lượng nội dung đăng ký của các trường.
- Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 02 nội dung.

4. Thể thức thi đấu

- Ban Tổ chức sẽ căn cứ vào số lượng VĐV tham dự nội dung thi đấu để quyết định thể thức thi đấu phù hợp tại buổi họp kỹ thuật.

- Vòng bảng đến tứ kết: thi đấu 1 set 11 điểm, tối đa 15 (chạm 6 điểm đôi sân).

- Bán kết và Chung kết: thi đấu 1 set 15 điểm, tối đa 21 (chạm 8 điểm đôi sân).
- Mỗi trận đấu, VĐV/đội có 1 quyền time-out (1 phút) và 1 lần chăm sóc y tế (medical time out - 05 phút).

5. Cách tính điểm, xếp hạng

a) Tính điểm trong thi đấu vòng tròn 01 lượt: Thắng 01 điểm, thua 0 điểm, bỏ cuộc 0 điểm (bỏ cuộc 01 trận sẽ xóa toàn bộ kết quả các trận đã thi đấu trước đó và không được thi đấu các trận kế tiếp).

b) Xếp hạng:

- Tính tổng điểm của mỗi đội đạt được để xếp hạng.
- Trường hợp có từ 2 đội bằng điểm nhau, thì sẽ tính trận thi đấu đối đầu trực tiếp, đội nào thắng thì đội xếp trên.
- Trường hợp có từ 3 đội bằng điểm nhau, tính đến hiệu số giữa tổng số điểm thắng – tổng số điểm thua trong bảng giữa các đội đó với nhau. Nếu vẫn bằng nhau, sẽ tiến hành bốc thăm để xác định thứ hạng.

6. Luật thi đấu và quy định khác

- Áp dụng tạm thời Luật thi đấu Pickleball USA tại Việt Nam (theo Quyết định số 494/QĐ-TĐTTVN, do Cục Thể dục thể thao Việt Nam ban hành ngày 26/5/2025).
- VĐV có mặt trước giờ thi đấu tối thiểu 30 phút để làm các thủ tục, khởi động trước khi thi đấu.
- VĐV tới muộn 10 phút theo theo lịch thi đấu sẽ bị xử thua trận đó.

7. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD cho mỗi nội dung.

Điều 18. Môn Vovinam

1. Đối tượng: Sinh viên đảm bảo quy định tại điểm a và b, khoản 1, Điều 2 của Điều lệ này, được đăng ký thi đấu hệ phong trào và hệ nâng cao. Sinh viên thuộc đối tượng nào chỉ được phép đăng ký nội dung thi hệ đó.

a) **Hệ nâng cao:** sinh viên là VĐV đang được đào tạo tại các Trung tâm đào tạo VĐV thuộc tỉnh, thành, ngành và quốc gia; sinh viên được phong cấp “VĐV cấp 2” trở lên; sinh viên đã đoạt huy chương vàng, bạc và đồng tại các giải đấu trong hệ thống thi đấu Thể thao thành tích cao do Cục Thể dục Thể thao Việt Nam và Liên đoàn Vovinam Việt Nam tổ chức.

b) **Hệ phong trào:** Sinh viên không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này được xếp thi đấu hệ phong trào.

2. Nội dung thi đấu

a) Hệ Phong trào

- **Thi quyền:**

- + Đơn luyện nữ: Long hổ quyền, Song dao pháp.
- + Đơn luyện nam: Ngũ môn quyền, Tứ Tượng côn pháp.

- + Song luyện nữ: Song luyện 2, Song luyện kiếm.
- + Song luyện nam: Song luyện 3, Song luyện đao.
- + Đa luyện nam: Đa luyện tay không nam, Đa luyện vũ khí nam.
- + Đa luyện nữ: Đa luyện tay không nữ, Đa luyện vũ khí nữ.
- + Quyền đồng đội hỗn hợp nam nữ - bài Long hổ quyền: Mỗi đội gồm 05 VĐV (*tối thiểu 02 nam trong đội hình*).
- + Đòn chân tấn công nam: Mỗi VĐV thi 04 đòn chân (từ số 06 đến số 21).
- + Tự vệ nữ: Thực hiện tối thiểu 12 đòn, không quá 03 phút, trong đó bắt buộc phải thực hiện tối thiểu 05 kỹ thuật phản đòn Vovinam.
- + Đồng đội kỹ thuật căn bản hỗn hợp nam nữ: 03 cặp VĐV (03 nam, 03 nữ), VĐV thực hiện đòn căn bản theo thứ tự nữ, nam lần lượt (*Ôm ngang, Nắm tóc trước 2, Đấm thẳng phải 5, Đấm móc phải 2, Đấm móc trái 2, Đấm móc 2 tay 6, Khóa nghệt thở sau, Bóp cổ sau 2, Phản đòn đá thẳng 2, Phản đòn đá tạt 2*).

*Đường dẫn tải bài mẫu: https://drive.google.com/file/d/1vqwjZTlr6m-EfPH3uk-NPZkN_WaQjrNk/view?usp=sharing

- Võ nhạc Vovinam đồng đội hỗn hợp nam nữ - Bài số 1: mỗi đội gồm 10 VĐV (*tối thiểu có 04 nam hoặc 04 nữ trong đội hình*).

- Thi đấu đối kháng:

- + Nam: Dưới 51kg (trên 45kg), 54kg, 57kg, 60kg, 64kg, 68kg, 72kg, 77kg
- + Nữ: Dưới 45kg (trên 39kg), 48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63kg, 66kg

b) Hệ Nâng cao

- Thi quyền:

- + Đơn luyện nữ: Long hổ quyền, Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.
- + Đơn luyện nam: Thập thế bát thức quyền, Nhật nguyệt đại đao pháp.
- + Song luyện nữ: Song luyện kiếm.
- + Song luyện nam: Song luyện mã tấu (từ số 01 đến số 10).
- + Đòn chân tấn công nam: Mỗi VĐV thi 04 đòn chân (từ số 06 đến số 21).
- + Tự vệ nữ: Thực hiện tối thiểu 12 đòn, không quá 03 phút, trong đó bắt buộc phải thực hiện tối thiểu 05 kỹ thuật phản đòn Vovinam.
- + Võ nhạc Vovinam đồng đội hỗn hợp nam nữ - Bài số 1: mỗi đội gồm 10 VĐV (*tối thiểu có 04 nam hoặc 04 nữ trong đội hình*).

- Thi đấu đối kháng:

- + Nam: Dưới 54kg (trên 48kg), 57kg, 60kg, 64kg.
- + Nữ: Dưới 51kg (trên 45kg), 54kg, 57kg, 60kg.

3. Số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký tối đa 50% tổng số nội dung quyền theo từng hệ thi đấu (ngoại trừ Võ nhạc Vovinam không giới hạn).
- Mỗi VĐV được tham gia tối đa 03 nội dung quyền trong theo từng hệ thi đấu.
- Mỗi đơn vị được cử tối đa 01 VĐV cho một hạng cân thi đấu đối kháng theo từng hệ thi đấu.
- Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký tối đa 50% tổng số hạng cân thi đấu đối kháng nam, nữ theo từng hệ thi đấu.

4. Cách tính điểm, xếp hạng

a) Cách tính điểm

Hình thức xác định kết quả trận đấu đối kháng khi hòa điểm: Trường hợp hai VĐV hòa điểm nhau ở 03 hiệp chính, hai VĐV sẽ bước vào các hiệp phụ theo thể thức "Điểm Vàng" với thời gian thi đấu và nghỉ giữa hiệp tương ứng hiệp chính. Trận đấu kết thúc ngay tại thời điểm có VĐV ghi được điểm trước; Nếu sau 03 hiệp Điểm Vàng cả hai VĐV vẫn hòa điểm nhau, thì hai VĐV sẽ tiếp tục thi đấu hiệp "Điểm Vàng thứ 04" để phân định thắng thua. VĐV có cường độ tấn công chủ động và tích cực hơn sẽ được tuyên bố thắng ưu thế; Trong trường hợp các chỉ số ưu thế vẫn ngang bằng, trận đấu sẽ tiếp tục theo thể thức "Điểm Vàng, Ưu Thế" cho đến khi xác định được người thắng cuộc...

b) Xếp hạng thi quyền: xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 02 hay nhiều VĐV, tập thể bằng điểm nhau thì xét VĐV, tập thể nào có nhiều trọng tài chấm điểm cao hơn sẽ được xếp thứ hạng trên. Nếu vẫn bằng nhau, trường hợp đồng số điểm đạt huy chương vàng, huy chương bạc, các VĐV, tập thể sẽ tiếp tục thi lại nội dung đó để xác định thứ hạng; trường hợp đồng số điểm đạt huy chương đồng thì xếp đồng ba.

c) Cách tính điểm, xếp hạng nội dung võ nhạc: theo phụ lục đính kèm.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Vovinam sửa đổi, bổ sung do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành theo Quyết định số 304/QĐ-TCTDTT ngày 23/3/2018.

6. Các quy định khác

- Thời gian thi đấu đối kháng: VĐV thi đấu 03 hiệp, mỗi hiệp 01 phút 30 giây, nghỉ giữa các hiệp 45 giây.

- Trang phục thi đấu của VĐV: Võ phục đúng quy cách (không mang tên Việt Nam, tên tỉnh, thành, ngành, không in hoặc thêu cờ quốc gia trước, sau lưng và các loại cờ, logo ngoài quy định của Ban Tổ chức), thắt đai vàng trơn, bảo hộ tay chân, bảo vệ hạ bộ, bảo hộ răng, bình khí... của VĐV do đơn vị tự trang bị (giáp, găng, mũ bảo hộ do Ban Tổ chức trang bị) theo đúng quy định chuyên môn Vovinam; tóc sạch gọn, móng tay, móng chân cắt ngắn, không mang trang sức khi thi đấu.

- Trình độ: VĐV phải có trình độ chuyên môn từ Lam đai trở lên. Thẻ đăng cấp do Liên đoàn/Hội Vovinam tỉnh, thành thuộc hệ thống Liên đoàn Vovinam Việt Nam (VVF) cấp (từ Lam đai tam cấp trở xuống) hoặc Thẻ VĐV/Thẻ đăng cấp do VVF cấp (từ Hoàng đai trở lên).

- Ở nội dung thi đấu đối kháng VĐV phải thi đấu ít nhất một trận đấu thực tế mới đủ điều kiện đạt thành tích hạng nhất, nhì và đồng hạng ba.

7. Cơ cấu giải thưởng: 01 HCV, 01 HCB, 02 HCD cho mỗi nội dung.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

Cách tính điểm, xếp hạng nội dung Võ nhạc môn Vovinam

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

1. Quy định chung

- Bài thi chỉ được tính từ lúc bắt đầu nhạc cho đến kết thúc nhạc.
- Không thay đổi, làm mới nhạc quy định (Nòi Giống Tiên Rồng). Đơn vị được phép ghép nhạc tối đa 60 giây đầu hoặc cuối của bài thi (tổng thể thời gian của bài thi bao gồm nhạc quy định và nhạc ghép không quá 03 phút 37 giây).
- Không sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca trong bài thi.
- Âm nhạc: Các đơn vị chuyển nhạc đến BTC trước giờ thi đấu 60 phút, sử dụng nhạc có chất lượng âm thanh tốt, các đơn vị tự chịu trách nhiệm về nội dung và bản quyền.

2. Cách tính điểm (tổng điểm bài thi 100 điểm)

a) Điểm của Trọng tài Trưởng (tối đa 10 điểm):

- Đội hình ra thi đấu nếu thiếu 01 VĐV = trừ 05 điểm/VĐV (phải đủ điều kiện 10 VĐV trước khi bốc thăm xếp lịch thi đấu, kèm xác nhận chấn thương theo quy định tại Điều lệ này).
- VĐV đeo trang sức và trang phục sai quy định = trừ 02 điểm/VĐV.
- Lỗi nhạc ít hơn hoặc nhiều hơn thời gian quy định từ 02 phút 37 giây đến 03 phút 37 giây = trừ 01 điểm/giây.
- Thay đổi, làm mới kết cấu nhạc quy định = trừ 02 điểm/giây.
- VĐV rơi đạo cụ, trang phục... trong thời gian thi đấu = trừ 01 điểm/VĐV.
- Đội thi mặc đúng trang phục quy định “**theo quy định tại Điều III**” = cộng 05 điểm.
- Đội thi có phong cách trình diễn (có đầu tư phụ kiện, giày đồng bộ, đẹp mắt...) = cộng từ 01 đến 05 điểm.

b) Điểm Nghệ thuật của bài thi (tối đa 30 điểm) được đánh giá chất lượng (trung bình, khá, tốt), bao gồm:

- Tháp nâng (05 điểm tháp tĩnh hoặc động): Quy định phải có ít nhất 03 VĐV liên kết thành cấu trúc có tầng và giữ trong 03 giây “thời điểm có nhạc”; được tính là 01 Tháp “tối thiểu 02 tháp”.

- Đội hình di chuyển (10 điểm):

- + Được công nhận đội hình: Khi di chuyển từ đội hình ban đầu thành đội hình khác và thực hiện động tác trong 02 x 08 nhịp tiếp theo (tối thiểu 04 đội hình).

- + Không được công nhận đội hình: Trong trường hợp các VĐV chỉ thay đổi vị trí (hoặc di chuyển liên tục) mà không thực hiện động tác kỹ thuật hoặc chỉ đổi hướng đánh không di chuyển đội hình.

- Phối hợp và sáng tạo (15 điểm): Được phép xây dựng hiệu ứng trong bài như:

+ Hiệu ứng làn sóng, di chuyển đổi hướng nhưng vẫn đảm bảo đúng các động tác chuyên môn Vovinam trong bài quy định.

+ Trong 02 x 08 nhịp không có VĐV nào đứng yên quá 07 nhịp và phải đảm bảo có tối thiểu 05 VĐV làm đúng động tác chuyên môn Vovinam trong bài quy định.

c) Điểm Thực hiện của bài thi (tối đa 30 điểm):

- Các lỗi vi phạm không đồng bộ (thực hiện động tác không đồng đều với đội hình, không chính xác nhịp theo nhịp của động tác bài quy định), như sau:

+ Lỗi nhỏ (01 - 02 VĐV): Trừ 0.5/lần;

+ Lỗi trung bình (03 - 04 VĐV): Trừ 1.0/lần;

+ Lỗi lớn (trên 03 - 04 VĐV): Trừ 2.0/lần;

+ Té ngã = trừ từ 0.5 điểm đến 2 điểm/lần.

- Lưu ý: Tổng điểm trừ không quá 20 điểm.

d) Điểm Chuyên môn của bài thi (tối đa 30 điểm): được đánh giá chất lượng (trung bình, khá, tốt), bao gồm:

- Điểm thực hiện động tác thể dục = cộng điểm từ 01 điểm đến 15 điểm.

- Điểm thực hiện động tác kỹ thuật Vovinam = cộng điểm từ 01 điểm đến 15 điểm.

đ) Điểm chấm của các trọng tài trong cùng một ban (Nghệ thuật, Thực hiện, Chuyên môn) phải đảm bảo độ đồng nhất, với sai số không quá 04 điểm ở mỗi ban. Nếu mức chênh lệch lớn hơn 04 điểm, ban trọng tài sẽ thực hiện quy trình hội ý hoặc chấm phúc khảo lại ở thang điểm của ban đó.

3. Cách xếp hạng

- Kết quả bài thi được đánh giá bằng tổng số điểm trung bình của các Ban trọng tài.

- Cách xếp hạng: Xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 02 hay nhiều đơn vị bằng điểm nhau thì xét điểm lần lượt: Ban Chuyên môn, Ban Nghệ thuật, Ban Thực hiện. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng (đối với đồng số điểm đạt huy chương bạc, huy chương đồng). Riêng trường hợp đồng số điểm đạt huy chương vàng, các đơn vị sẽ tiếp tục thi lại nội dung đó để xác định thứ hạng.

- Quy định thang điểm cho Võ nhạc Vovinam – Bài số:

Ban Trọng tài	Thang điểm
1. Trọng tài Trưởng	Từ 01 đến 10 điểm
2. Trọng tài Chuyên môn	Từ 01 đến 30 điểm
3. Trọng tài Nghệ thuật	Từ 01 đến 30 điểm
4. Trọng tài Thực hiện	Từ 01 đến 30 điểm
Tổng cộng:	100 điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

Quy định cách đánh giá, xếp hạng; chiều cao, cân nặng; trang phục.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

1. Cách đánh giá

- Đánh giá sự phô diễn tổng thể của cơ thể và được xem xét toàn bộ từ đầu đến chân. Đầu tiên là cách thể hiện (tạo ấn tượng), cấu trúc cơ thể, tiếp theo là sự phát triển chung của cơ bắp, đầu tóc, sự hài hòa của khuôn mặt, sự cân bằng của cơ bắp, tình trạng của da, màu da và khả năng trình diễn có sự tự tin, đỉnh đạt và duyên dáng hay không.

- Đánh giá sự phát triển phần trên của cơ thể như: ngực, vai, lưng và cánh tay là chính. Đặc biệt là các nhóm cơ mui bụng và toàn bộ cơ bắp đạt được qua quá trình tập luyện. Các nhóm cơ được phô diễn chắc chắn cắt nét và ít mỡ. Những cơ thể đồ sộ và có quá nhiều cơ bắp lớn sẽ không được đánh giá cao.

- Các nhóm cơ phần dưới của cơ thể như: cơ mông, cơ đùi, cơ bắp chân, cơ cẳng chân sẽ không được đánh giá chính mà chỉ đánh giá trong tổng thể hài hòa của toàn bộ cơ thể.

- Đánh giá phần trình diễn tự tin và thần thái với biểu cảm gương mặt và kết hợp với các động tác biểu diễn, trang phục và trang điểm, tất cả giúp làm tôn lên vẻ đẹp hình thể của sinh viên.

- Đánh giá phần chia sẻ câu chuyện truyền cảm hứng một cách tự tin và cuốn hút người nghe, có thông điệp và mang ý nghĩa tốt đẹp cho việc rèn luyện sức khỏe trong sinh viên.

2. Thể thức thi đấu

a) Các vòng thi đối với Bảng A Nam

* **Vòng loại:** Ở mỗi nội dung có trên 20 VĐV sẽ tiến hành thi vòng loại. Trình tự như sau:

- VĐV được giới thiệu ra sân khấu đứng thành một hoặc hai hàng theo số thứ tự và từng nhóm 5 VĐV được xướng tên bước lên để trình diễn. Tùy số lượng VĐV tham gia sẽ chia ra thành nhiều nhóm.

- VĐV thực hiện xoay bốn hướng:

+ Xoay theo hướng bên phải.

+ Xoay về sau.

+ Xoay theo hướng bên phải.

+ Xoay về phía trước.

- Chọn 15 VĐV tốt nhất vào vòng bán kết.

* **Vòng Bán kết:** Trình tự trình diễn được tiến hành như sau:

- Các VĐV được xướng tên bước ra sân khấu, di chuyển đi theo hình tam giác (đi chéo góc) và trình diễn hình thể trên nền nhạc của Ban tổ chức trong thời gian 30 giây.
- Kết thúc phần trình diễn hình thể, VĐV đứng thành hàng ngang (theo hướng dẫn của trọng tài) và sẽ thực hiện phần xoay bốn hướng.
- Tiếp theo, phân thi so sánh của các VĐV theo đề nghị của trọng tài.
- Chọn 4 VĐV tốt nhất vào vòng chung kết.

* **Vòng Chung kết:** Trình tự trình diễn được tiến hành như sau:

- VĐV được xướng tên bước ra sân khấu, di chuyển đi theo hình tam giác (đi chéo góc) và trình diễn hình thể trên nền nhạc của Ban tổ chức trong thời gian 45 giây.
- Kết thúc phần trình diễn hình thể, VĐV đứng thành hàng ngang (theo hướng dẫn của trọng tài) VĐV sẽ thực hiện phần xoay bốn hướng.
- Tiếp theo VĐV thực hiện phân thi so độ tự do trong thời gian trình diễn là 60 giây trên nền nhạc của Ban tổ chức.
- Dựa vào điểm số của Ban giám sát và Ban trọng tài thì sẽ quyết định thứ hạng trong top 4 của các VĐV.

b) Các vòng thi đối với Bảng B Nam

* **Vòng hình thể :** Ở mỗi nội dung, các VĐV sẽ dự thi phần hình thể như sau:

- VĐV được giới thiệu ra sân khấu đứng thành một hoặc hai hàng theo số thứ tự và từng nhóm 5 VĐV được xướng tên bước lên để trình diễn. Tùy số lượng VĐV tham gia sẽ chia ra thành nhiều nhóm.
- VĐV thực hiện xoay bốn hướng:
 - + Xoay theo hướng bên phải.
 - + Xoay về sau.
 - + Xoay theo hướng bên phải.
 - + Xoay về phía trước.
- Điểm hình thể sẽ chiếm 50% tổng điểm thi của các VĐV.

* **Vòng trình diễn :** Ở mỗi nội dung, các VĐV sẽ thực hiện phần trình diễn như sau:

- Các VĐV sẽ được xướng tên và bước ra sân khấu, trình diễn theo hình chữ T (tạo dáng ở giữa trung tâm và hai bên cánh trái phải sân khấu) trên nền nhạc của Ban tổ chức trong thời gian 30 giây.
- Điểm trình diễn sẽ chiếm 30% tổng điểm thi của các VĐV.
- Sau vòng trình diễn sẽ công bố top 4 VĐV có điểm số cao nhất để bước tiếp vào vòng chia sẻ truyền cảm hứng cho các bạn trẻ.

* **Vòng chia sẻ truyền cảm hứng:** Nhằm lan tỏa giá trị tích cực của thể thao và phong trào rèn luyện thể hình – fitness trong sinh viên, Ban Tổ chức quy định nội dung vòng chia sẻ truyền cảm hứng như sau:

- Top 4 VĐV xuất sắc nhất của mỗi bảng thi đấu sẽ tham gia phần chia sẻ truyền cảm hứng trước Ban Tổ chức, Ban Trọng tài và khán giả.

- Mỗi VĐV có tối đa 60 giây để trình bày câu chuyện cá nhân, quan điểm hoặc thông điệp về vai trò của thể thao – fitness đối với bản thân và thể hệ trẻ hiện nay.

- Phần thi chia sẻ truyền cảm hứng được tính 20% tổng điểm thi của VĐV trong bảng thi đấu.

- Kết quả xếp hạng trong top 4 sẽ được quyết định dựa trên tổng điểm đánh giá của Ban Giám sát và Ban Trọng tài, bao gồm cả điểm chuyên môn và điểm phần chia sẻ truyền cảm hứng.

c) Các vòng thi đối với nhóm nữ

* **Vòng hình thể** : Ở mỗi nội dung, các VĐV sẽ dự thi phần hình thể như sau:

- VĐV được giới thiệu ra sân khấu đứng thành một hoặc hai hàng theo số thứ tự và từng nhóm 5 VĐV được xướng tên bước lên để trình diễn hình thể theo hình tam giác (đi chéo góc) trên nền nhạc của Ban tổ chức. Tùy số lượng VĐV tham gia sẽ chia ra thành nhiều nhóm.

- Điểm hình thể sẽ chiếm 50% tổng điểm thi của các VĐV.

* **Vòng trình diễn** : Ở mỗi nội dung, các VĐV sẽ thực hiện phần trình diễn như sau:

- Các VĐV sẽ được xướng tên và bước ra sân khấu, trình diễn theo hình chữ T (tạo dáng ở giữa trung tâm và hai bên cánh trái phải sân khấu) trên nền nhạc của Ban tổ chức trong thời gian 30 giây

- Điểm trình diễn sẽ chiếm 30% tổng điểm thi của các VĐV.

- Sau vòng trình diễn sẽ công bố top 4 VĐV có điểm số cao nhất để bước tiếp vào vòng chia sẻ truyền cảm hứng cho các bạn trẻ.

* **Vòng chia sẻ truyền cảm hứng**: Nhằm lan tỏa giá trị tích cực của thể thao và phong trào rèn luyện thể hình – fitness trong nữ sinh viên, Ban Tổ chức quy định nội dung vòng chia sẻ truyền cảm hứng như sau:

- Top 4 VĐV xuất sắc nhất của mỗi bảng thi đấu sẽ tham gia phần chia sẻ truyền cảm hứng trước Ban Tổ chức, Ban Trọng tài và khán giả.

- Mỗi VĐV có tối đa 60 giây để trình bày câu chuyện cá nhân, quan điểm hoặc thông điệp về vai trò của thể thao – fitness đối với bản thân và các bạn trẻ nữ hiện nay.

- Phần thi chia sẻ truyền cảm hứng được tính 20% tổng điểm thi của VĐV trong bảng thi đấu.

- Kết quả xếp hạng trong Top 4 sẽ được quyết định dựa trên tổng điểm đánh giá của Ban Giám sát và Ban Trọng tài, bao gồm cả điểm chuyên môn và điểm phần chia sẻ truyền cảm hứng.

d) Vòng thi đối với dung toàn năng

* Là nội dung dành cho 01 VĐV xuất sắc nhất ở mỗi nội dung thi đấu được hội tụ và tìm ra người xuất sắc nhất.

* **Vòng thi Toàn năng dành cho Bảng A nam**:

- VĐV được xướng tên bước ra sân khấu, di chuyển đi theo hình tam giác (đi chéo góc) và trình diễn hình thể trên nền nhạc của Ban tổ chức trong thời gian 45 giây.

- Kết thúc phần trình diễn hình thể, VĐV đứng thành hàng ngang (theo hướng dẫn của trọng tài) VĐV sẽ thực hiện phần xoay bốn hướng.

- Tiếp theo VĐV thực hiện phần thi so độ tự do trong thời gian trình diễn là 60 giây trên nền nhạc của Ban tổ chức.

- Dựa vào điểm số của Ban giám sát và Ban trọng tài thì sẽ quyết định thứ hạng của các VĐV.

*** Vòng thi Toàn năng dành cho Bảng B nam:**

- VĐV được xướng tên bước ra sân khấu, trình diễn theo hình chữ T (tạo dáng ở giữa trung tâm và hai bên cánh trái phải sân khấu) trên nền nhạc của Ban tổ chức trong thời gian 30 giây.

- Mỗi VĐV sẽ lần lượt bốc thăm và trả lời câu hỏi ứng xử trong thời gian tối đa 60 giây. Các câu hỏi được xây dựng xoay quanh giá trị của thể thao và fitness đối với thể hệ sinh viên hiện đại, đồng thời đề cao tư duy, bản lĩnh, lối sống tích cực và khả năng lan tỏa những thông điệp truyền cảm hứng trong thời đại số.

- Kết quả xếp hạng chung cuộc toàn năng Nam sẽ được quyết định dựa trên tổng điểm đánh giá của Ban Giám sát và Ban Trọng tài, bao gồm cả điểm chuyên môn và điểm ứng xử.

*** Vòng thi Toàn năng dành cho Nữ :**

- VĐV được xướng tên bước ra sân khấu, trình diễn theo hình chữ T (tạo dáng ở giữa trung tâm và hai bên cánh trái phải sân khấu) trên nền nhạc của Ban tổ chức trong thời gian 30 giây.

- Mỗi VĐV sẽ lần lượt bốc thăm và trả lời câu hỏi ứng xử trong thời gian tối đa 60 giây. Các câu hỏi được xây dựng xoay quanh giá trị của thể thao và fitness đối với thể hệ sinh viên hiện đại, đồng thời đề cao tư duy, bản lĩnh, lối sống tích cực và khả năng lan tỏa những thông điệp truyền cảm hứng trong thời đại số.

- Kết quả xếp hạng chung cuộc toàn năng Nữ sẽ được quyết định dựa trên tổng điểm đánh giá của Ban Giám sát và Ban Trọng tài, bao gồm cả điểm chuyên môn và điểm ứng xử.

3. Quy định về chiều cao (cm) và cân nặng (kg):

- Đối với nhóm nam Bảng A

+ VĐV có chiều cao đến 165cm và đến 170cm thì cân nặng tối đa

= [chiều cao(cm) – 100] + 03 kg.

+ VĐV có chiều cao đến 175cm và đến 180cm thì cân nặng tối đa

= [chiều cao(cm) – 100] + 04 kg.

+ VĐV có chiều cao trên 180cm thì cân nặng tối đa

= [chiều cao(cm) – 100] + 05 kg.

- Đối với nhóm nam Bảng B

+ VĐV có chiều cao đến 170cm thì cân nặng tối đa

= [chiều cao(cm) – 100] + 04 kg.

+ VĐV có chiều cao đến 175cm và đến 180cm thì cân nặng tối đa

= [chiều cao(cm) – 100] + 05 kg.

+ VĐV có chiều cao trên 180cm thì cân nặng tối đa

= [chiều cao(cm) – 100] + 06 kg.

- **Đối với nhóm nữ:** không quy định ràng buộc về cân nặng.

4. Quy định về trang phục

a) Nhóm nam Bảng A

- Trang phục thi đấu là quần ngắn có chiều dài đến gối.

- Chất liệu trang phục là vải dệt, kiểu dáng và màu sắc trang phục do VĐV tự lựa chọn, đảm bảo tính lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục và hình ảnh sinh viên.

b) Nhóm nam Bảng B

- Vòng hình thể: trang phục thi đấu là quần ngắn có chiều dài đến gối.

- Vòng trình diễn: quần jean dài màu trắng hoặc đen, cởi trần, có thể sử dụng thêm các đạo cụ cho phần trình diễn.

- Vòng chia sẻ truyền cảm hứng: trang phục thể thao tự chọn, giày thể thao.

c) Nhóm nữ

- Vòng hình thể: trang phục thể thao tập gym của nữ với áo ngắn trên eo (dạng áo crop top), quần dài bó sát đến gót chân, mang giày thể thao.

- Vòng trình diễn: áo thun thể thao tự chọn và quần jean ngắn màu trắng, mang giày cao gót (tối đa 12cm).

- Vòng chia sẻ truyền cảm hứng: trang phục thể thao tự chọn với đầm ngắn trên đầu gối, mang giày cao gót (tối đa 12cm).